

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/ HNGĐ-ST
Ngày: 20 tháng 7 năm 2021
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông RChâm Đương
2. Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Toà án Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đình Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 122/2020/TLST-DS ngày 26-11-2020 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Puih P; Địa chỉ: Làng K, xã M, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vi Thế H; Địa chỉ: Làng K, xã M, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Jarai:* Ông Siu Thin – Công tác tại UBNDTTQVN huyện G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn Puih P trình bày:

Về hôn nhân: Chị Puih P và anh Vi Thế H có tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 22-4-2014 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện G, tỉnh Gia Lai. Trong thời gian chung sống với nhau vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do anh H hay uống rượu say xỉn, thất đức vô cớ, hay trộm cắp vặt, gây gỗ đánh nhau làm rạn nứt tình cảm gia đình, hành vi ngang ngược và bạo lực gia đình. Đến nay, chị P thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và chị không thể tiếp tục chịu đựng được nữa nên chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Puih P và anh Vi Thế H có 02 con chung là Vi Anh T, sinh ngày 29-6-2009 và Vi Thị Thanh N, sinh ngày 25-3-2015. Ly hôn, chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con chung đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Chị Puih P và anh Vi Thế H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn Vi Thế H trình bày:

Về hôn nhân: Anh Vi Thế H và chị Puih P có tự nguyện đăng ký kết hôn như chị P đã trình bày. Trong thời gian chung sống với nhau, anh H cũng có hay uống rượu nhưng chủ yếu là vào chiều tối khi đã đi làm về, chị P có ý định ly hôn với anh H nên nói hơi quá về anh H, thời gian gần đây anh H mới hay suy nghĩ nên uống nhiều rượu. Chị P yêu cầu ly hôn, anh H hoàn toàn đồng ý vì mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: Anh Vi Thế H và chị Puih P có 02 con chung là Vi Anh T, sinh ngày 29-6-2009 và Vi Thị Thanh N, sinh ngày 25-3-2015. Ly hôn, anh H đồng ý giao cho chị P được trực tiếp nuôi cả 02 con chung đến khi đủ 18 tuổi và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Anh Vi Thế H và chị Puih P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đương sự đã giao nộp và Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ: Bản sao Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của chị Puih P; Giấy chứng nhận kết hôn; Bản tự khai; Bản sao giấy khai sinh của cháu Vi Anh T, sinh ngày 29-6-2009 và Vi Thị Thanh N, sinh ngày 25-3-2015; Biên bản lấy lời khai cháu Vi Anh T; Biên bản xác minh ngày 26-11-2020 của Tòa án.

4. Phát biểu ý kiến, đại diện Viện kiểm sát khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân, cho ly hôn giữa chị Puih P và anh Vi Thế H; Về con chung, giao cả 02 con chung là Vi Anh T, sinh ngày 29-6-2009 và Vi Thị Thanh N, sinh ngày 25-3-2015 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Puih P và anh Vi Thế H có đăng ký kết hôn vào ngày 22-4-2014 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện G, tỉnh Gia Lai. Chị P và H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử thấy rằng, qua xác minh tại địa phương và lời khai của đương sự thấy rằng, vợ chồng chị P và H nảy sinh nhiều mâu thuẫn do anh H thường hay uống rượu say xỉn, thất lạc vô cớ, hay trộm cắp vặt, gây gỗ đánh nhau làm rạn nứt tình cảm gia đình, hành vi ngang ngược và bạo lực gia đình, tại phiên tòa anh H đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị P. Như vậy, thấy rằng mâu thuẫn chồng giữa chị P và anh H đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P.

[3] Về con chung: Chị Puih P và anh Vi Thế H có 02 con chung là Vi Anh T, sinh ngày 29-6-2009 và Vi Thị Thanh N, sinh ngày 25-3-2015. Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung của chị P thấy phù hợp với nguyện vọng của con và anh H cũng đồng ý nên chấp nhận. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị P không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về chia tài sản chung: Chị Puih P và anh Vi Thế H đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Puih P là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng các Điều 144, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Puih P và anh Vi Thế H.

2. Về con chung:

Giao con chung của chị Puih P và anh Vi Thế H là các cháu Vi Anh T, sinh ngày 29-6-2009 và Vi Thị Thanh N, sinh ngày 25-3-2015 cho chị Puih P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Vi Thế H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về án phí: Buộc chị Puih P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0011735 ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai. Chị Puih P đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Đính